

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRÙNG KHÁNH  
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2021/ HS-ST

Ngày 21 - 9 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bế Thị Thùy Linh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Minh Tâm và bà Lục Thị Tuyền.

**- Thư ký phiên tòa:** Nông Văn Noọng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Tịch - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 87/2021/TLST - HS ngày 26 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2021/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Văn M; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày 10/8/1980 tại xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng;

HKTT và chỗ ở: xóm L, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 03/12; Con ông Lê Văn N (Đã chết) và bà Hoàng Thị N (Sinh năm: 1944); Vợ: Lý Thị T (Sinh năm 1983) và 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 01/6/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 30 phút ngày 01/6/2021, Tổ công tác Đoàn Biên phòng Đ phối hợp với Phòng Phòng chống ma túy và tội phạm Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Cao Bằng và Công an xã Đ làm nhiệm vụ tại xóm L, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng phát hiện một người đàn ông đứng ở lề đường, có dấu hiệu nghi vấn. Qua kiểm tra, người đàn ông tên Lê Văn M, sinh năm 1980, trú tại xóm L, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Kiểm tra người Lê Văn M phát hiện trong túi quần đùi bên phải phía trước M đang

mặc có 02 (hai) gói ni lông màu trắng, trong đó: 01 (một) gói bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục, 01 (một) gói có chứa 13 (mười ba) gói nhỏ giấy bạc màu vàng, trong các gói có chứa chất bột màu trắng; phát hiện bên trong túi quần đùi bên trái 01 (một) gói giấy bạc màu vàng chứa chất bột màu trắng. Lê Văn M khai nhận, số chất bột màu trắng trong các gói trên là ma túy, loại Heroine. M mua với một người đàn ông Trung Quốc không rõ nhân thân, lai lịch với số tiền 600 NDT (Sáu trăm Nhân dân tệ). Mục đích mua ma túy về để sử dụng cho bản thân.

Ngày 02/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành mở niêm phong xác định khối lượng vật chứng vụ án và trích mẫu gửi giám định số chất bột màu trắng đã thu giữ. Kết quả: số chất bột màu trắng thu giữ của Lê Văn M có khối lượng 1,76g (Một phẩy bảy sáu gam). Tại bản Kết luận giám định số 202/GĐMT ngày 14/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: *Chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine*”.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Văn M khai nhận, bản thân sử dụng và lệ thuộc vào ma túy từ năm 2019 đến nay. Ngày 20/5/2021, M gọi điện cho một người đàn ông Trung Quốc không rõ nhân thân, lai lịch hỏi mua ma túy với số tiền 600 NDT (Sáu trăm Nhân dân tệ). Người đàn ông đồng ý và hẹn địa điểm giao nhận ma túy tại khu vực mốc biên giới 59,5 cũ thuộc địa phận xóm L, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Sau đó, M đến địa điểm như đã hẹn thì thấy người đàn ông đứng chờ. M đưa cho người đàn ông Trung Quốc 600 NDT (Sáu trăm Nhân dân tệ) và nhận lại 01 (một) gói ma túy được gói bằng gói ni lông màu trắng. M cầm gói ma túy vừa mua được về sử dụng dần. Đến khoảng 10 giờ sáng ngày 01/6/2021, M chia ma túy thành 15 (mười lăm) gói nhỏ, trong đó 14 (mười bốn) gói được gói bằng giấy bạc màu vàng, 01 (một) gói được gói bằng túi ni lông màu trắng. Chia xong, M cất số ma túy trên vào trong túi quần đằng trước bên phải. Mục đích mua ma túy về để sử dụng cho bản thân.

Vật chứng vụ án: 02 (hai) mảnh túi ni lông màu trắng, 14 (mười bốn) mảnh giấy bạc màu vàng được cho vào bên trong một chiếc phong bì thư niêm phong lại. Mặt trước phong bì ghi: *“Vật chứng vụ Lê Văn M, sinh năm 1980, trú tại xóm L, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng, ngày 01/6/2021”*, mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia, đóng 04 (bốn) hình dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã ban hành Quyết định chuyển vật chứng từ Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh sang Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T.

Tại bản cáo trạng số 89/CT-VKSTK ngày 25 tháng 8 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố bị cáo Lê Văn M ra trước Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng để xét xử về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn M thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã phản ánh đúng hành vi phạm tội của bị cáo.

Kết thúc phần xét hỏi tại phiên tòa, Kiểm sát viên nhận định bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức về tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình phạm tội, căn cứ vào vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh vẫn giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn M phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo M. Xử phạt bị cáo Lê Văn M từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi tư) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) mảnh túi ni lông màu trắng, 14 (mười bốn) mảnh giấy bạc màu vàng được cho vào bên trong một chiếc phong bì thư niêm phong lại. Mặt trước phong bì ghi: “*Vật chứng vụ Lê Văn M, sinh năm 1980, trú tại xóm L, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng, ngày 01/6/2021*”, mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia, đóng 04 (bốn) hình dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đúng như bản Cáo trạng của

Viện kiểm sát đã nêu và phù hợp với vật chứng đã thu được của bị cáo M. Cụ thể: Hồi 12 giờ 30 phút ngày 01/6/2021, Tổ công tác Đoàn Biên phòng Đ phối hợp với Phòng Phòng chống ma túy và tội phạm Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Cao Bằng và Công an xã Đ làm nhiệm vụ tại xóm L, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng phát hiện và bắt quả tang Lê Văn M, sinh năm 1980, trú tại xóm L, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng đang có hành vi tàng trữ trái phép 1,76g (Một phẩy bảy sáu gam) Heroine.

Do vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để kết tội bị cáo Lê Văn M phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố bị cáo về tội danh và Điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được và biết rõ tác hại của ma túy, hiểu được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội ở địa phương và hiểu được các quy định của Nhà nước về nghiêm cấm mọi hành vi có liên quan đến ma túy; hành vi phạm tội của bị cáo còn thể hiện sự coi thường pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy, khối lượng ma túy thu giữ được của bị cáo là 1,76 g (một phẩy bảy sáu gam) là tình tiết định khung quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, là hình phạt tù có thời hạn mới tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, bị cáo M là người nghiện ma túy, có nhân thân xấu. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi tàng trữ ma túy của mình và tỏ ra ăn năn hối cải. Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo M; Tình tiết tăng nặng: không có.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn M phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và xử phạt bị cáo tù 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi tư) tháng tù. Xét thấy mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Các nhận định khác:

Về nguồn gốc số Heroine thu giữ, Lê Văn M mua với một người đàn ông Trung Quốc không rõ nhân thân, lai lịch với số tiền 600 NDT (Sáu trăm Nhân dân tệ). Quá trình điều tra, không xác định được nhân thân, lai lịch của người đàn ông Trung Quốc. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh không

đề nghị xử lý người đàn ông Trung Quốc trong vụ án này là đúng theo quy định của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nguồn thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) mảnh túi ni lông màu trắng, 14 (mười bốn) mảnh giấy bạc màu vàng được cho vào bên trong một chiếc phong bì thư niêm phong lại. Mặt trước phong bì ghi: “*Vật chứng vụ Lê Văn M, sinh năm 1980, trú tại xóm L, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng, ngày 01/6/2021*”, mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia, đóng 04 (bốn) hình dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

[8] Về án phí: Bị cáo Lê Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên:***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn M phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lê Văn M 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 01/6/2021;

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo M.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) mảnh túi ni lông màu trắng, 14 (mười bốn) mảnh giấy bạc màu vàng được cho vào bên trong một chiếc phong bì thư niêm phong lại. Mặt trước phong bì ghi: “*Vật chứng vụ Lê Văn M, sinh năm 1980, trú tại xóm L, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng, ngày 01/6/2021*”, mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia, đóng 04 (bốn) hình dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

Xác nhận số vật chứng trên đã chuyển sang cơ quan Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27/8/2021.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí

Tòa án. Buộc bị cáo M phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo. Bị cáo Lê Văn M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện;
- Công an huyện; Nhà tạm giữ CATK;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bế Thị Thùy Linh**